

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NGHỆ AN**

Số: 2386 /QĐ-CT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thuế GTGT, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra chấp hành pháp luật thuế lập ngày 20/9/2022 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1853/QĐ-CT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 4092/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn;

Theo đề nghị của Phòng Thanh tra kiểm tra số 02.

QUYẾT ĐỊNH:

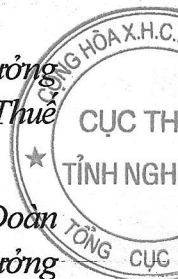
Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na; Mã số thuế: 2900797430; Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Bảo Ngọc; Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn” đã được quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3. Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm:



- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Không

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

4.1 Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền; Mức phạt, số tiền: 148.050.312 đồng.

Căn cứ xử lý vi phạm: Khoản 1, Khoản 2 Điều 10, Nghị Định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

4.2. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

4.2.1. Số tiền thuế truy thu qua kiểm tra là: 321.074.137 đồng, trong đó:

- Thuế TNCN truy thu số tiền: 156.324.381 đồng;

- Thuế GTGT truy thu số tiền: 1.956.461 đồng;

- Thuế TNDN truy thu số tiền: 162.793.295 đồng.

4.2.2 Tiền chậm nộp qua kiểm tra còn phải nộp số tiền: 16.165.846 đồng, trong đó:

- Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 7.391.020 đồng;

- Tiền chậm nộp TNCN số tiền: 8.417.968 đồng.

- Tiền chậm nộp Thuế GTGT số tiền: 356.858 đồng;

Căn cứ xử lý vi phạm:

+ Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 Mục 2 Chương I Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;

+ Khoản 1 Điều 3 Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

+ Khoản 2 Điều 59, Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Địa điểm xảy ra hành vi vi phạm: Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

Tổng số tiền thuế truy thu, truy hoàn, xử phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế là: 485.290.295 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Trịnh Bảo Ngọc đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp phải nộp vào tài khoản thu NSNN 7111 Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An để thu tiền phạt.

3. Gửi cho các ông (bà): Trưởng phòng Thanh tra kiểm tra số 02, Phòng KK&KTT, Phòng QLN&CCNT để tổ chức thực hiện Quyết định này./. **VO**

Nơi nhận: 

- Như điều 3;

- Lưu: VT, TTKT2 (5b).



Nguyễn Đình Đức

